

DANH SÁCH MÔN HỌC TƯƠNG ĐƯƠNG, THAY THẾ CHO CÁC MÔN HỌC KHÔNG TỔ CHỨC TRONG HK1 (25-26)

Sinh viên xem danh sách môn học để đăng ký các môn tương đương, thay thế cho các môn học trong chương trình đào tạo khóa - ngành của sinh viên mà nay không tổ chức trong học kỳ này.
Sinh viên đăng ký môn học mới để thay thế.

Môn cũ				Môn tương đương			
MSMH	Tên môn học	Tín chỉ	Khóa	MSMH	Tên môn học	Tín chỉ	Khóa
Các ngành							
GS99001	Giáo dục thể chất 1		2020 2021 2022 2023	GS93005	Giáo dục thể chất 1		2025
GS99002	Giáo dục thể chất 2		2020 2021 2022 2023	GS93010	Bóng chuyền cơ bản		2024
Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử							
ME03047	Vẽ kỹ thuật	2	2020 2021	ME03118	Vẽ kỹ thuật cơ khí	3	2024
ME03048	Thực hành Vẽ kỹ thuật	2	2020 2021	ME03117	Thực hành Vẽ kỹ thuật cơ khí	1	2024
Ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử							
EE13103	Mạch điện	4	2020 2021 2022 2023 2024	EE13111	Mạch điện 2	3	2025
AA19001	Vẽ kỹ thuật	3	2020	EE09038	Vẽ kỹ thuật với CAD	3	2024
Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông							
EE13103	Mạch điện	4	2020 2021 2022 2023 2024	EE13111	Mạch điện 2	3	2025
AA19001	Vẽ kỹ thuật	3	2020	EE09038	Vẽ kỹ thuật với CAD	3	2024

DANH SÁCH MÔN HỌC TƯƠNG ĐƯƠNG, THAY THẾ CHO CÁC MÔN HỌC KHÔNG TỔ CHỨC TRONG HK1 (25-26)

Sinh viên xem danh sách môn học để đăng ký các môn tương đương, thay thế cho các môn học trong chương trình đào tạo khóa - ngành của sinh viên mà nay không tổ chức trong học kỳ này.
Sinh viên đăng ký môn học mới để thay thế.

Môn cũ				Môn tương đương			
MSMH	Tên môn học	Tín chỉ	Khóa	MSMH	Tên môn học	Tín chỉ	Khóa
Ngành Công nghệ thực phẩm							
FT09001	Nhập môn Công nghệ thực phẩm	2	2020 2021	FT09035	Nhập môn CNTP và Đảm bảo chất lượng - An toàn thực phẩm	2	2025
GS69001	Hóa đại cương	3	2020 2021	FT03027	Hóa đại cương và hóa hữu cơ	4	2025
GS69002	Thực hành Hóa đại cương	1	2020 2021 2022 2023 2024	FT09059	Thực hành Hóa đại cương và hóa hữu cơ	1	2025
Ngành Quản trị kinh doanh							
BA13901	Toán C1	3	2020 2021 2022 2023 2024	BA13902	Toán ứng dụng trong kinh doanh	3	2025
Ngành Kỹ thuật xây dựng							
CI09025	Tin học chuyên ngành 1	2	2020 2021	CI03032	Tin học ứng dụng trong Vẽ kỹ thuật xây dựng	3	2024
CI09026	Tin học chuyên ngành 2	2	2020 2021	CI03034	Tin học ứng dụng trong Phân tích kết cấu	2	2023
CI09015	Tham quan	1	2020 2021	CI03035	Thực tập kỹ thuật	2	2023
Ngành Thiết kế công nghiệp							
DE19004	Hình khối và chất liệu tạo bề mặt	3	2020 2021 2022	DE13035	Hình khối và chất liệu	3	2024
DE29006	Nguyên lý thiết kế thời trang	3	2020 2021 2022	DE23027	Quy trình thiết kế thời trang	3	2024